TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2025
V/v Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Chương và bà Đỗ Thị Hải.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Bích Ngân – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ngọc N – sinh năm: 1986; ĐKTT: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn G, xã T, tỉnh Đắk Lắk). Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn P, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh Phạm Xuân T – sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm H– sinh năm: 1981. Trú tại: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn G, xã T, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc N trình bày*:

Chị N và anh Phạm H trước đây là vợ chồng hợp pháp, nhưng từ năm 2019 do phát sinh mâu thuẫn nên chị N và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt, chị N đi làm thuê ở xa. Cũng trong năm 2019 anh H gọi điện thông báo cho chị N về việc anh H nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng do bận công việc nên chị N không thể đến Tòa để giải quyết. Trong thời gian sống ly thân với anh H, cuối năm 2019 khi chị N đi làm thuê ở Lâm Đồng, chị N và anh Phạm Xuân T có gặp gỡ và phát sinh tình cảm với anh Phạm Xuân T dẫn đến chị N có thai với anh T. Ngày 13/10/2020, chị Nữ

S 01 bé gái (dự định đặt tên cho cháu bé là Phạm Quỳnh N1) theo Giấy chứng sinh số 02, quyển số 01/2025, ngày 20/02/2025 (cấp lại lần 2) của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Trung tâm y tế T, tỉnh Đắk Lắk). Chị N và anh H đã ly hôn theo Bản án số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó, ngày 29/4/2025, chị N và anh Phạm Xuân T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã Ô, tỉnh Đắk Lắk).

Chị N biết cháu N1 (tên dự sinh) là con của anh T. Ngày 04/4/2025, Chi nhánh Viện Công nghệ A và phân tích di truyền tại Tp . có kết luận: Phạm Xuân T có quan hệ huyết thống cha - con với người có tên dự kiến Phạm Quỳnh N1, độ tin cậy >99,9999%.

Do đó, chị N đề nghị Tòa án xác định anh Phạm Xuân T là cha đẻ của cháu Phạm Quỳnh N1, sinh ngày 13/10/2020 theo giấy chứng sinh số 02, quyển số 01/2025, ngày 20/02/2025 (cấp lại lần 2) của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Trung tâm y tế T, tỉnh Đắk Lắk) để chị N làm giấy khai sinh cho cháu Phạm Quỳnh N1 theo quy định của pháp luật.

** Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Xuân T trình bày*: Anh T thống nhất với trình bày của chị Võ Thị Ngọc N. Khoảng cuối năm 2019, đầu năm 2020 anh T và chị N gặp gỡ nhau. Anh T không biết chị N vẫn còn đang trong giai đoạn hôn nhân với anh Phạm H. Quá trình tìm hiểu giữa anh T và chị N phát sinh tình cảm dẫn đến việc chị N có thai. Chị Nữ sinh con vào ngày 13/10/2020 (dự định đặt tên là Phạm Quỳnh N1) theo giấy chứng sinh của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Trung tâm y tế T, tỉnh Đắk Lắk). Khi làm giấy khai sinh cho con thì anh T mới biết giữa chị N và anh H vẫn còn giai đoạn hôn nhân nên anh T không thể làm giấy khai sinh cho con. Đến nay chị N và anh H đã ly hôn theo Bản án số 05/2023/HNGĐ-ST, ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 29/4/2025, anh T và chị N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã Ô, tỉnh Đắk Lắk). Để có căn cứ khởi kiện ra Tòa xác định cha cho con nên anh T đã làm xét nghiệm ADN tại Chi nhánh Viện Công nghệ A và phân tích di truyền tại Tp . có kết luận như sau: Phạm Xuân T có quan hệ huyết thống cha - con với người có tên dự kiến Phạm Quỳnh N1, độ tin cậy >99,9999%.

Nay anh T thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc N về việc xác định anh T là cha đẻ của cháu Phạm Quỳnh N1 (tên dự sinh) – sinh ngày 13/10/2020 để anh T và chị N làm giấy khai sinh cho cháu Phạm Quỳnh N1 theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/7/2025 và đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm H trình bày:*

Trước đây, anh H và chị Võ Thị Ngọc N là vợ chồng nhưng từ năm 2020 do phát sinh mâu thuẫn nên chị N bỏ nhà đi, anh H và chị N đã sống ly thân mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt, không còn quan hệ tình cảm nam, nữ gì nữa. Khoảng năm 2023 thì anh H được biết chị N có con

với người khác. Bé gái mà chị N đã sinh không phải là con của anh H. Đến nay anh H và chị N đã ly hôn theo Bản án số 05/2023/HNGĐ-ST, ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk). Nay chị N có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Xuân T là cha đẻ của cháu Phạm Quỳnh N1 thì anh H thống nhất, anh H đề nghị Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ phía người yêu cầu giao nộp, hỗ trợ chị N làm thủ tục công nhận cha cho con, để chị N làm khai sinh cho cháu bé.

* Tại công văn số: 16.2/2025-CV ADN ngày 30/6/2025 của Chi nhánh Viện Công nghệ A và phân tích di truyền T1 xác nhận: Công ty có thực hiện việc giám định xác định quan hệ huyết thống giữa anh Phạm Xuân T với cháu Phạm Quỳnh N1 (tên dự định đặt) – sinh ngày 13/10/2020 theo giấy chứng sinh số 02, quyển số 01/2025, ngày 20/02/2025 (cấp lại lần 2) của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ). Người yêu cầu giám định là anh Phạm Xuân T. Chi nhánh Viện Công nghệ A và phân tích di truyền T1 đã tiến hành lấy mẫu trực tiếp theo trình tự, thủ tục pháp lý. Kết quả xét nghiệm ADN ngày 04/4/2025 kết luận: Phạm Xuân T có quan hệ huyết thống cha - con với Phạm Quỳnh N1, độ tin cậy >99,9999%.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 88, 89 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc N. Xác định anh Phạm Xuân T là cha đẻ của cháu Phạm Quỳnh N1 (tên dự sinh) – sinh ngày 13/10/2020 theo giấy chứng sinh số 02, quyển số 01/2025, ngày 20/02/2025 (cấp lại lần 2) của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Trung tâm y tế T, tỉnh Đắk Lắk). Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc N được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc N khởi kiện bị đơn anh Phạm Xuân T trú tại: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk) về việc "xác định cha cho con". Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

Ngày 09/3/2023, chị Võ Thị Ngọc N và anh Phạm Hưng ly H1 theo Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST, ngày 09/3/2023 của TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là TAND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk). Tuy nhiên, trong thời gian tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Phạm H, ngày 13/10/2020 chị N đã sinh 01 bé gái theo giấy chứng sinh số 02, quyển số 01/2025, ngày 20/02/2025 (cấp lại lần 2) của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Trung tâm y tế T, tỉnh Đắk Lắk). Chị N xác nhận bé gái này không phải là con đẻ của anh Phạm H, mà là con đẻ của anh Phạm Xuân T, vì trong thời gian này chị N và anh H đang sống ly thân mỗi người một nơi và chị N đã có quan hệ tình cảm với anh Phạm Xuân T dẫn đến có thai. Xét lời khai của chị N phù hợp với lời khai của anh Phạm Xuân T, phù hợp với Kết quả xét nghiệm ADN số: 0546BT/25/DNA ngày 04/4/2025 của Chi nhánh Viện Công nghệ A và phân tích di truyền T1 kết luận: Phạm Xuân T có quan hệ huyết thống cha - con với Phạm Quỳnh N1, độ tin cậy >99,9999%.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị N về việc xác định cháu Phạm Quỳnh N1 (tên dự định đặt) – sinh ngày 13/10/2020 là con đẻ của anh T là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc N được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 227, Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc N.

Xác định anh Phạm Xuân T là cha đẻ của cháu Phạm Quỳnh N1 (tên dự định đặt) – sinh ngày 13/10/2020 theo giấy chứng sinh số 02, quyển số 01/2025, ngày 20/02/2025 (cấp lại lần 2) của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Trung tâm y tế T, tỉnh Đắk Lắk).

[2] Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc N được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 14- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 14- Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền